

Mẫu 08 CBTT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

CÔNG TY CP XÂY LẬP CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/CV.HĐQT.MCF.19

Long An, ngày 28 tháng 01 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty CP Xây Lập Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

- Mã chứng khoán: MCF
- Địa chỉ: 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6 Thành phố Tân An, Long An
- Điện thoại liên hệ: 0723.821780 Fax: 0723.820509
- E-mail: info@mecofood.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Nghị Quyết HĐQT phiên ngày 28/01/2019 nhiệm kỳ III về việc:

1- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý IV năm 2018 và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;

2- Phê duyệt Báo cáo thẩm định quyết toán tài chính năm 2018 của Ban Kiểm soát với chỉ tiêu chính như sau:


- Tổng doanh thu: 549.610.552.456 đồng
- Lợi nhuận: 12.522.391.708 đồng

3- Thông qua báo cáo dự thảo kết quả phân phối thu nhập năm 2018 và kế hoạch phân phối thu nhập năm 2019 trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

4- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/01/2019 tại đường dẫn: www.mecofood.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật 

* Tài liệu đính kèm:
-Nghị quyết HĐQT



Lê Trường Sơn

Số : 03/NQ-HĐQT.MCF

Long An, ngày 28 tháng 01 năm 2019

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Căn cứ biên bản họp HĐQT Công ty, phiên ngày 28/01/2019(NK_{III})

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

QUYẾT NGHỊ

1- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý IV năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;

2- Phê duyệt Báo cáo thẩm định quyết toán tài chính năm 2018 của Ban Kiểm soát với chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 549.610.552.456 đồng
- Lợi nhuận: 12.522.391.708 đồng

3- Thông qua báo cáo dự thảo kết quả phân phối thu nhập năm 2018 và kế hoạch phân phối thu nhập năm 2019.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận :

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT HN
- HĐQT. TCT.LTMN (thay b/c)
- BTGD.TCT.LTMN (thay b/c)
- HĐQT, BKS Cty
- BTGD Công ty
- Các phòng chức năng
- Lưu TCHC
- Lưu MV/D/HĐQT/NGHIQUYET

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Kiệt

Long An, ngày 19 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG SXKD Q4/2018 &
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD 2019**

Căn cứ vào kết quả quyết toán Quý IV/2017, Ban điều hành Công ty xin báo cáo Hội đồng quản trị tình hình sản xuất kinh doanh Quý IV với nội dung chủ yếu như sau :

**PHẦN A
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD**

1) Thực hiện các chỉ tiêu chính:

Mặt hàng	ĐVT	KH năm 2018	Thực hiện				
			9 tháng	Quý 4	Lũy kế	So KH năm (%)	So cùng kỳ (%)
A/ Chỉ tiêu sản lượng							
a) Sản lượng LT mua quy gạo	Tấn	30 000	34 568	4 793	39 361	131	216
- Lúa :	Tấn	4 000	1 507		1 507		
- Gạo :	Tấn	28 000	33 814	4 793	38 607		
b) Sản lượng bán ra:							
- Lương thực	Tấn	30 000	27 191	11 199	38 390	128	176
* Nội địa	Tấn		22 189	9 347	31 536		
Trong đó: Cung ứng XK	Tấn		8 472	2 000	10 472		
* Xuất khẩu	Tấn		5 002	1 852	6 854		
+ Xuất trực tiếp	Tấn		1 788	756	2 544		
+ Xuất ủy thác qua TCty	Tấn		2 601	650	3 251		
+ Nhận ủy thác xuất	Tấn		613	446	1 059		
- Bao bì	1000 cái	12 000	6 722	2 309	9 031	75	85
- Mỹ nghệ	Con't	30	22	7	29	97	100
- Cơ khí	Tr. đồng	30 000	11 142	6 419	17 561	59	74
- Bê tông	M ³	78 000	57 072	14 092	71 164	91	92
- Cọc bê tông	M		339	6 135	6 474		
- Gạch	viên			1 040	1 040		
B/ Chỉ tiêu tài chính:							
a) Tổng doanh thu	Tr. đồng	400 000	399 181	150 430	549 611	137	149
b) Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	12 500	9 715	2 807	12 522	100	101
c) Nộp ngân sách	Tr. đồng		3 898	1 281	5 179	131	100

1.1. Mặt hàng lương thực :

- Mua vào: 39.361 tấn đạt 131% KH và đạt 216 % so với cùng kỳ trong đó liên kết bao tiêu sản xuất với HTX Tân Đồng Tiến được 856 tấn lúa tươi, tương đương 114 ha/ 120 ha KH.

- Lương thực tiêu thụ 38.390 tấn đạt 128% KH, và 176% so với cùng kỳ. Đạt được kết quả trên là do trong năm qua Công ty đẩy mạnh việc khai thác thị



trường gạo nội địa tăng cường công tác tiếp thị bán hàng, trong đó vai trò Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm, Trung tâm phân phối Lương thực Thực phẩm và chỉ đạo kịp thời sát sao của Ban Tổng giám đốc Công ty là rất lớn đảm bảo ngành hàng này có tốc độ tăng trưởng tốt trong năm qua, góp phần lớn vào hiệu quả chung của công ty.

1.2. Mặt hàng cơ khí :

Ngành hàng Cơ khí suy giảm từ năm 2015 cho đến nay chưa có dấu hiệu hồi phục. Doanh số bình quân của năm 2018 là 1,463 tỷ/tháng, với những khó khăn về thị trường như hiện nay Ban điều hành Công ty nhận định ngành hàng Cơ khí sẽ còn gặp nhiều khó khăn hơn trong thời gian tới.

1.3. Mặt hàng Bao bì :

Trong năm 2018 ngành hàng bao bì kinh doanh không đạt về sản lượng và doanh thu theo kế hoạch đề ra, chịu sự cạnh tranh gay gắt về thị trường và giá bán của các công ty cùng ngành nghề và phụ thuộc nhiều vào tình hình xuất khẩu gạo trong nước.

1.4. Mặt hàng mỹ nghệ :

Sản lượng tiêu thụ mặt hàng này ổn định qua các năm và khó tăng sản lượng do nhu cầu khách hàng và đặc thù riêng là sản xuất chủ yếu bằng thủ công, theo thời vụ nên Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn trong thu tuyển và đào tạo tay nghề cho người lao động. Bên cạnh đó nguyên liệu sản xuất (lúa non, rom) liên tục tăng theo từng năm và khó mua trong năm 2018 nên làm cho giá thành sản phẩm tăng trong khi đó giá bán không tăng làm cho lợi nhuận mặt hàng Mỹ nghệ sụt giảm.

1.5. Mặt hàng bê tông :

Mặt hàng bê tông tươi năm 2018 chịu sự cạnh tranh gay gắt về thị trường tiêu thụ và giá bán khi có thêm nhiều trạm bê tông mới ra đời, mặc dù không đạt được kế hoạch trong năm 2018 ($71.166 m^3/78.000 m^3$) nhưng đây là ngành hàng mang lại lợi nhuận lớn góp phần vào lợi nhuận chung của Công ty. Ngoài ra Công ty đang đầu tư mở rộng thêm sản phẩm mới là gạch không nung và cọc bê tông làm móng cho công trình nhà xưởng và nhà cao tầng, các sản phẩm trên hiện đang trong giai đoạn thử nghiệm từng bước đã bắt đầu tiêu thụ từ quý 4 năm 2018 dự kiến sẽ tăng sản xuất và tiêu thụ trong năm 2019. Đây là sản phẩm hứa hẹn mang lại lợi nhuận cho ngành hàng bê tông- VLXD của Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

2) Công tác quản lý và tình hình sử dụng vốn:

a-Công tác quản lý:

- Công tác quản lý điều hành thực hiện tốt công tác quản lý tiền, hàng, nợ vay.
- Điều chỉnh đơn giá tiền lương công nhân trực tiếp bộ phận Bao bì và Mỹ nghệ.
- Duy trì việc làm và đảm bảo thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động.
- Hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục xác nhận nợ với Công ty cổ phần lương thực Hậu Giang để mở thủ tục phá sản theo yêu cầu của Tòa án Hậu Giang.

b-Tình hình sử dụng vốn:

Số dư tại ngày 31/12/2018:

-**Tổng vốn: 175,125 tỷ đồng**

Trong đó:

- + Tiền mặt, tiền gửi: 1,575 tỷ đồng
- + Giá trị sản phẩm hàng hóa tồn kho: 73,327 tỷ đồng
- + Giá trị sản phẩm sản xuất dở dang: 5,311 tỷ đồng
- + Các khoản nợ phải thu : 43,158 tỷ đồng, *trong đó* nợ khó đòi: 7,669 tỷ đồng.
- + Tài sản cố định : 51,754 tỷ đồng
- **Tổng nợ: 52,862 tỷ đồng**

Trong đó:

- + Vay ngắn hạn ngân hàng: 25,298 tỷ đồng.
- + Nợ mua, bán sản phẩm hàng hóa vật tư phải trả: 27,564 tỷ đồng, *trong đó* nợ quá hạn trả 0 đồng.

3) Hàng tồn kho:

- Lương thực: Tổng lượng tồn kho qui gạo là: 5 841 tấn. Trong đó: Gạo các loại: 5 566 tấn; Lúa = 550 tấn.

- + Đã có hợp đồng đầu ra : 4 515 tấn.
- + Lượng gạo chưa có hợp đồng : 1 326 tấn
- Trong đó : Gạo 5% 1 096 tấn giá bình quân 8 850 đ/kg
- Tầm ½ 230 tấn giá bình quân 7 870 đ/kg

4) Công tác đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện trong năm: 3.310 triệu đồng , cụ thể:

- VP Công ty: mua xe ô tô phục vụ công tác : 774 triệu đồng
- XN BB & TCMN : đầu tư 4 máy dệt 6 thoi: 972 triệu đồng, mua máy cắt may tự động 518 triệu đồng, xe nâng 190 triệu đồng
- XN XLCK: Đầu tư hệ thống sản xuất gạch không nung trị giá: 304 triệu đồng, xe nâng 195 triệu đồng, 2 máy tiện 357 triệu đồng

Ngoài ra, đã thực hiện thanh lý trạm trộn bê tông 20m³/giờ, 1 máy kéo sợi, xe tải 4662, và 01 máy photo.

5) Tình hình thực hiện quỹ lương :

- Trích lương đưa vào phí SXKD năm 2018 : 34,068 tỷ đồng
- Trong đó: Quỹ lương LĐQL : 2,290 tỷ đồng
- Quỹ lương NLĐ : 31,778 tỷ đồng
- Tỷ lệ trích lương đưa vào phí năm 2018 : 73,09%
- (Tỷ lệ được duyệt tại Đại Hội đồng cổ đông là : 74%)
- Quỹ lương năm 2018 đã chi : 31,883 tỷ đồng
- Quỹ lương còn lại cuối năm 2018 : 2,185 tỷ đồng
- Trong đó: Quỹ lương LĐQL : 0,206 tỷ đồng
- Quỹ lương NLĐ : 1,979 tỷ đồng
- Tiền lương b/q của người lao động : 7.160.000 đồng/người/tháng

6) Vốn chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ : 107,778 tỷ đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối : 9,904 tỷ đồng

7) Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

- Quỹ khen thưởng + phúc lợi : 0,984 tỷ đồng
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành : 0,126 tỷ đồng

PHẦN B
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019

Nhận định tình hình năm 2019 vẫn tiếp tục khó khăn, nhất là mặt hàng lương thực, các mặt hàng khác chịu sự cạnh tranh gay gắt. Chính sách tiền lương thay đổi theo xu hướng tăng lương tối thiểu vùng, và các khoản chi phí theo lương tăng tương ứng.

Từ nhận định trên và căn cứ vào năng lực thực tế, Công ty xây dựng nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 căn trọng và trên cơ sở phát huy tối đa nguồn lực hiện có, với các chỉ tiêu chính như sau:

1) Các chỉ tiêu chính: (Đã được chủ sở hữu vốn thống nhất tại cuộc họp nhưng chưa có văn bản)

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	TH 2018	Kế hoạch 2019	TH/KH 2018 (%)	KH 19/TH18 (%)
1- Chỉ tiêu sản lượng						
a) Sản lượng LT mua quy gạo	Tấn	30 000	39 361	34 000	131	86
b) Sản lượng bán ra: - Lương thực	Tấn	30 000	38 390	34 000	128	89
- Bao bì	1.000 cái	12 000	9 031	12 000	75	132
- Mỹ nghệ	Cont	30	29	28	97	100
- Cơ khí	Tr. đồng	30 000	17 561	20 000	59	114
- Bê tông	m ³	78 000	71 564	78 000	91	109
2/ Chỉ tiêu tài chính:						
a) Tổng doanh thu	Tr. đồng	400 000	549 614	520 000	137	95
b) Lợi nhuận ròng trước thuế	Tr. đồng	12 500	12 522	12 800	100	102

2) Về kế hoạch tiền lương và các khoản thù lao năm 2019: Để thu nhập của người lao động đảm bảo được mức sống ổn định, trong tình hình vật giá ngày càng tăng; đề nghị HĐQT xem xét tỷ lệ trích lương trên lợi nhuận và mức thù lao như sau:

a) Tiền lương:

- Quỹ lương KH đưa vào phí SXKD năm 2019 : 35,700 tỷ đồng

Trong đó: Quỹ lương LĐQL : 2,340 tỷ đồng

Quỹ lương NLD : 33,360 tỷ đồng

- Tỷ lệ trích lương đưa vào phí năm 2019 tối đa : 74 %

- Tiền lương b/q của người lao động : 7.374.000 đồng/người/tháng.

b) Mức thù lao HĐQT, BKS, thư ký:

- Thành viên HĐQT: 4 600 000 đồng/người/tháng

- Kiểm soát viên : 2 000 000 đồng/người/tháng

- Thư ký HĐQT : 2 000 000 đồng/người/tháng

3) Công tác quản lý điều hành:

- Tập trung hoàn thiện công tác kiểm kê vật tư, hàng hóa, tài sản tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2019, quyết toán tài chính năm 2018 phục vụ cho công tác kiểm toán và công bố thông tin theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán đối với Công ty Đại chúng.

+ Rà soát bổ sung các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền của HĐQT và Ban điều hành trình phê duyệt lại nhằm phù hợp với các quy chế, quy định của TCT Lương thực Miền nam-Công ty cổ phần và phù hợp với tình hình hiện nay của Công ty.

Mecofood để thực hiện nhiệm vụ quản trị điều hành trong năm 2019 đạt hiệu quả và phát huy được năng lực của cán bộ, nhân viên và người lao động trong Công ty;

+ Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, hiệu quả, tiền lương năm 2019 và Kế hoạch, chiến lược hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ IV (2019-2023) cho từng ngành hàng để chuẩn bị cho HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông.

+ Tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy chế về quản lý tài chính trong thu, chi, quy chế quản lý hàng hóa trong sản xuất, chế biến, bảo quản và trong lưu thông tiêu thụ tại các đơn vị trực thuộc. Tích cực thu hồi công nợ, hạn chế nợ dầy dụa, quá hạn.

+ Tăng cường công tác quản trị điều hành, phân tích hiệu quả sử dụng vốn của từng ngành hàng và báo cáo kịp thời về TCT của người được phân công quản lý vốn tại doanh nghiệp theo chương trình hành động của HĐQT TCT Lương thực miền nam-Công ty cổ phần.

+ Bổ sung nhân sự củng cố bộ máy quản lý Công ty và các xí nghiệp trực thuộc của từng ngành hàng nhằm sử dụng vốn và sản xuất kinh doanh có hiệu quả;

+ Rà soát lại các khâu trong quản lý sản xuất và tiếp thị của từng ngành hàng để đưa ra các biện pháp tối ưu khắc phục những hạn chế nhằm đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh của Công ty.

+ Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm. Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho CB CNV toàn công ty; khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng làm việc trong môi trường độc hại và đối tượng theo tiêu chí an toàn vệ sinh thực phẩm ...

4) Công tác đầu tư: (Có bảng chi tiết kèm theo)

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD Quý 4/2018 và dự kiến kế hoạch công tác năm 2019, Ban điều hành xin báo cáo Hội đồng Quản trị.

Nơi nhận :
- HĐQT Công ty
- Lưu TCHC, TCKT.



Lê Trường Sơn



Số: 04.2018/BKS/MECOFOOD

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

Kính thưa : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

I/- Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch, lợi nhuận năm 2018 của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành công ty, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2018 theo các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2018.

- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2018

- Năm 2018 Ban Kiểm soát đã tổ chức đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty năm 2018

II/- Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

1. Về tình hình tài chính, kế toán của Công ty.

STT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỈ LỆ (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	400,00	549,61	137,40
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	387,50	537,09	138,60
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,50	12,52	100,16
4	Thuế thu nhập Doanh nghiệp	Tỷ đồng	2,50	2,51	100,40
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,00	10,01	100,10

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	31/12/17	31/12/18	So với cùng kỳ
I. Tổng tài sản	Tỷ đồng	148,95	175,13	117,58%
1. Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	88,57	117,97	133,19%
2. Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	60,38	57,16	94,67%
II. Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	148,95	175,13	117,58%
1. Nợ ngắn hạn phải trả	Tỷ đồng	31,87	57,47	180,33%
2. Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	117,08	117,66	100,49%



Với số liệu như trên, Ban Kiểm soát có nhận xét như sau:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 175,13 tỷ đồng, tăng 17,58% (tương đương 26,18 tỷ đồng) so với đầu năm 2017;

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 117,66 tỷ đồng, tăng 0,49% so với đầu năm 2017, một phần nguyên nhân chủ yếu là do Công ty lợi nhuận năm 2018 cao hơn cùng kỳ năm trước.

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý công nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ và hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại ngày 31/12/2018 là 2,06 lần >1, công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt.

+ Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu (Tổng nợ phải trả/ Tổng vốn chủ sở hữu): 0,49 < 1 nên đảm bảo trả nợ tốt. Còn tại thời điểm 01/01/2018 là 0,27

+ Tổng số nợ phải thu đến nay 31/12/2018 là 42,93 tỷ đồng chiếm tỉ lệ 24,51% trên tổng tài sản 175,13 tỷ đồng và chiếm 74,70% trên tổng số nợ phải trả 57,47 tỷ đồng. Công ty đã kiểm tra đối chiếu và thu hồi các khoản công nợ ngắn hạn tương đối tốt trong năm 2018

2. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

- Trong năm 2018, Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

- Công ty đã hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Về công tác quản trị và điều hành

*** Hội đồng quản trị**

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

*** Ban điều hành**

- Ban Kiểm soát nhận thấy rằng Ban điều hành công ty đã thực hiện với mục tiêu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, mang lại lợi nhuận tối đa hợp pháp; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty; duy trì ổn định việc làm, thu nhập cho cán bộ, công nhân viên và người lao động

- Ban điều hành công ty nên nhắc nhở các bộ phận trực thuộc thực hiện nghiêm các hợp đồng kinh tế đã ký và qui chế quản lý nợ, không để xảy ra tình trạng nợ tồn đọng, nợ phải thu khó đòi và nợ không có khả năng thu hồi.

III/-Kết luận và kiến nghị

Các hoạt động của Công ty trong năm 2018 tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp,



Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

*Trong năm 2018, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban điều hành như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành hàng kinh doanh hiện có;

- Tập trung phát triển dự án chiến lược, dài hạn về lĩnh vực bê tông các sản phẩm từ bê tông (*như cọc bê tông, gạch không nung*) và cơ khí cũng như mở rộng hơn nữa sang những thị trường tiềm năng khác;

- Có chiến lược đầu tư thích hợp, thận trọng triển khai các lĩnh vực đầu tư mới;

- Nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong thực hiện các qui định, nội quy, quy chế hoạt động của Công ty;

- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Kiểm tra việc thực hiện chế độ tài chính, sử dụng các quỹ của công ty

- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh (nhất là quản lý nợ).

Trên đây là thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Ban kiểm soát Công ty, kính trình Hội đồng quản trị xem xét.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019

BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận :

- HĐQT và BĐH Công ty
- Thành viên BKS
- Lưu PCHC
- Lưu ML/E/BKS


Võ Văn Let



**BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN PHỐI THU NHẬP 2018 VÀ KẾ HOẠCH
PHÂN PHỐI THU NHẬP 2019**

.....

- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2018 đã được kiểm toán, Ban điều hành Công ty xin báo cáo Hội đồng Quản trị dự thảo báo cáo phân phối thu nhập 2018 và kế hoạch phân phối thu nhập 2019 cụ thể sau:

1) Thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018.

STT	NỘI DUNG	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2018		XIN Ý KIẾN THỰC HIỆN 2018	
		Tỷ lệ %	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Số tiền (đồng)
1	Tổng doanh thu		400.000.000.000		549.610.552.456
2	Lợi nhuận trước thuế		12.500.000.000		12.522.391.708
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối		10.000.000.000		10.011.317.306
4	Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức		10.000.000.000		10.011.317.306
a	Chi thù lao HĐQT không chuyên trách		110.400.000		110.400.000
b	Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo NĐ 53)		286.250.000		286.250.000
c	Trích quỹ Đầu tư phát triển	10	960.335.000	10	961.467.000
d	Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	15	1.440.503.000	15	1.442.200.000
e	Chia cổ tức	75	7.202.512.000	75	7.199.595.784
5	Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL 107 778 380 000 đồng		6,68%		6,68%
6	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức				11.404.522

2) Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019.

STT	NỘI DUNG	KH 2019	
		Tỷ lệ %	Số tiền (đồng)
1	Tổng doanh thu		520.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế		12.800.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối		10.240.000.000
4	Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức		10.240.000.000
a	Chi thù lao HĐQT không chuyên trách		110.400.000
b	Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo NĐ 53)		292.500.000
c	Trích quỹ Đầu tư phát triển	8	786.968.000
d	Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	17	1.672.307.000
e	Chia cổ tức	75	7.328.929.840
5	Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL 107 778 380 000 đồng		6,80%
6	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức		48.895.160



Trên đây là dự thảo báo cáo kết quả phân phối thu nhập năm 2018 và kế hoạch phân phối thu nhập năm 2019, Ban điều hành xin báo cáo HĐQT.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Lưu HĐQT, VT.
- Lưu TCKT
- Lưu MP/D/ĐHCĐ

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Trường Sơn

